DICTOGLOSS PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH HIỆU QUẢ

NGUYỄN THỊ MINH TÂM
Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ
Học viện Nông Nghiệp Việt Nam

Abstract: Improving the quality of English teaching and learning for students under the National Foreign Language Project 2020 at universities and colleges across the country is an issue that is attracting a lot of attention from educators. There have been many studies on this field, however, most still stop at teaching foreign languages in general and English in particular to help them pass exams or tests and this leads to teaching Foreign language at non-specialized schools is considered to be not interesting for students and the effectiveness of foreign language learning is not high, not applicable in life or at work. This article aims to introduce the dictogloss method in teaching and learning English at Vietnam National University of Agriculture. On that basis, the paper proposes a number of strategic proposals to improve the quality of English language teaching and learning in non-specialized universities and colleges.

Keywords: Dictogloss, teaching and learning English.

1. Mở đầu

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tiếng Anh cho sinh viên theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 tại các trường đại học và cao đẳng trên phạm vi cả nước là một vấn đề đang thu hút nhiều quan tâm của các nhà giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy và học là một trong những yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nước nhà nói chung và Học viện Nông Nghiệp Việt Nam nói riêng. Cùng với việc đổi mới chương trình và phương tiện giảng dạy, cải tiến phương pháp giảng dạy là khâu then chốt quyết định chất lượng dạy và học trong Học viện. Lâu nay, việc giảng dạy và học tập ngoại ngữ theo cách truyền thống, chưa đổi mới toàn diện và dẫn đến kết quả học tập của học sinh, sinh viên còn rất nhiều hạn chế. "Phương pháp giảng dạy truyền thống đặt vai trò của người giảng viên làm trung tâm. Giảng viên là người truyền thụ kiến thức, quá trình truyền thụ mang tính một chiều, sinh viên chỉ ghi nhớ một cách thụ động với mục tiêu đạt đủ điểm qua các kỳ thi cuối kỳ. Tại nhiều lớp học hiện nay, giảng viên còn nói quá nhiều, không tạo môi trường khuyến khích người học thảo luận, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kích thích khả năng tự học của sinh viên". Trên thế giới, phương pháp Communicative

Language Teaching (CLT) ra đời, dạy và học bốn kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết theo hướng giao tiếp. Và Dictogloss là một phương pháp dạy và học tiếng Anh đáp ứng được yêu cầu đó.

2. Khái niệm Dictogloss

Dictogloss, là phương pháp nghe chép chính tả (dictation), do Wajnryb phát triển vào năm 1990, từ lâu đã là một chủ đề trong nhiều nghiên cứu. Phương pháp này được coi là một bước phát triển gần đây trong lý thuyết về giảng dạy (Wajnryb, 1990, p. 5) và được định nghĩa là "Một hoạt động nghe chép chính tả trong đó sinh viên lắng nghe một đoạn văn, ghi lại các từ khóa và sau đó làm việc nhóm để tái cấu trúc văn bản được nghe" (Vasiljević, 2010, p.41)

Theo Wikipedia, Dictogloss là một kỹ thuật giảng dạy ngôn ngữ được sử dụng để dạy các cấu trúc ngữ pháp, trong đó học sinh tạo thành các nhóm nhỏ và tóm tắt một văn bản ngôn ngữ đích. Đầu tiên, giáo viên chuẩn bị một văn bản có chứa các ví dụ về hình thức ngữ pháp sẽ được nghiên cứu. Giáo viên đọc văn bản cho học sinh ở tốc độ bình thường trong khi họ ghi chú. Sau đó, sinh viên làm việc trong các nhóm nhỏ để chuẩn bị một bản tóm tắt công việc của họ bằng cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp chính xác, và cuối cùng mỗi nhóm trình bày công việc của họ với phần còn lại của lớp. Các hoạt động của Dictogloss khuyến khích người học tập trung vào hình thức ngôn ngữ của họ đồng thời dựa trên giao tiếp và được sử dụng trong giảng dạy ngôn ngữ dựa trên nhiệm vụ.

Một cách khác để tiến hành một hoạt động dictogloss là giáo viên đọc một văn bản ngắn, có liên quan ba lần. Lần đầu tiên, học sinh chỉ nghe và không ghi chép. Lần thứ hai, họ được phép ghi lại một số từ khóa. Lần thứ ba, người học được phép viết nhiều như họ muốn. Theo đó, các sinh viên được hướng dẫn tạo một bản tóm tắt về những gì họ đã nghe một mình. Khi nhiệm vụ này đã được hoàn thành, họ lấy bản tóm tắt của riêng mình và làm việc với đối tác để cùng xây dựng một bản tóm tắt dựa trên công việc cá nhân của họ. Sau đó, họ tham gia với một cặp khác để tạo ra một nhóm bốn người để hợp tác xây dựng lại văn bản. Sau đó, sinh viên so sánh việc tái cấu trúc tác phẩm của họ với bản gốc để thảo luận về sự tương đồng và khác biệt từ văn bản nguồn. Hoạt động này có thể được sử dụng, ví dụ, để thu hút sự chú ý đến một tính năng ngôn ngữ cụ thể hoặc để giúp phát triển khả năng tổng hợp thông tin của học sinh.

Các hoạt động của Dictogloss có một số lợi thế như có thể tích hợp bốn kỹ năng ngôn ngữ nghe, đọc, nói và viết. Hoạt động cũng giúp cho sinh viên cơ hội để nói về cả nội dung và ngôn ngữ. Hơn nữa, các hoạt động dictogloss là một cách hữu ích để trình bày thông tin thực tế mới cho sinh viên và khuyến khích họ lắng nghe những điểm chính. Cuối cùng, cung cấp hỗ trợ cho các

sinh viên kém tự tin, vì những sinh viên này được khuyến khích tham gia vào các nhóm như là một phần của cấu trúc của hoạt động.

3. Quy trình Dictogloss

Trong mô hình tiêu chuẩn do Wajnryb (1990) đề xuất, dictogloss bao gồm bốn bước: Chuẩn bị, nghe chép chính tả, tái cấu trúc, và chỉnh sửa.

Bước 1 - Chuẩn bị - Bước này giáo viên thông báo cho sinh viên các nhiệm vụ, trang bị cho người học các chủ đề và từ vựng giúp giai đoạn nghe dễ dàng hơn. Sinh viên được ngồi trong các nhóm chuyên ngành riêng của họ và được thông báo họ sẽ nghe một loạt năm câu trong đó có một số từ vựng về các chuyên ngành như: kinh doanh, bệnh cây, cơ khí, thuốc thú y…. Họ được cung cấp một bảng nhiệm vụ được tạo ra đặc biệt để viết câu trả lời. Họ không được dành thời gian để xem trước hoặc thảo luận trong nhóm. Tiếp theo, họ được hướng dẫn đặt bút xuống để chuẩn bị cho nhiệm vụ. Một đĩa CD đã được giáo viên ghi lại trước với tốc độ chậm hơn một chút so với tốc độ nói bình thường.

Bước 2 - Nghe chép chính tả - Trong lần nghe đầu tiên, có một khoảng nghỉ mười lăm giây giữa mỗi câu, sinh viên chỉ tập trung nghe những đại ý của văn bản và thảo luận về những gì họ đã nghe trong thời gian đó nhưng không viết gì cả. Lần thứ hai, sinh viên được yêu cầu viết ra các từ và cụm từ khóa bằng bút màu đen hoặc xanh, không phải là bút chì, trong khi nghe để từ đó xây dựng lại câu và văn bản.

Bước 3 - Tái cấu trúc và phân tích – Sau bài nghe thứ hai, sinh viên làm việc nhóm (4-5 sinh viên 1 nhóm). Sinh viên có mười phút để chia sẻ những gì họ đã nghe và ghi lại với nhau. Khi thời gian kết thúc, sinh viên nghe lần thứ ba và thêm bất kỳ thông tin còn thiếu nào vào câu. Họ có mười phút sau khi nghe xong để tái cấu trúc các câu từ nguồn mà họ đã chia sẻ. Họ được yêu cầu xây dựng lại các câu chính xác như họ đã nghe và tất cả các câu trả lời cuối cùng phải giống hệt nhau cho mỗi sinh viên trong nhóm.

Bước 4 – Sửa lỗi - Với sự giúp đỡ của giáo viên, sinh viên sinh được hướng dẫn sử dụng bút đỏ cho giai đoạn sửa lỗi. Giáo viên cung cấp câu trả lời đúng cho mỗi nhóm và sinh viên sửa lỗi cho câu của họ bằng bút đỏ. Sau mười phút sinh viên nộp laik bài đã sủa hoàn chỉnh.

4. Các biến thể của Dictogloss

Ngoài các các bước dictogloss chuẩn trên, Jacob and Small (2003) có đề xuất một số biến thể của dictogloss.

Dictogloss negotiation: Sinh viên thảo luận sau mỗi một phần của văn bản. Giáo viên tạm dừng file nghe sau mỗi một câu hoặc một đoạn văn ngắn.
Student-controlled Dictation: Sinh viên làm việc trực tiếp với giáo viên khi họ điều chỉnh đài/loa. Sinh viên có thể yêu cầu các giáo viên dừng và tua bài nghe.
Student - student Dictation: Thay vì các giáo viên đọc văn bản, sinh viên thay phiên nhau đọc và chép văn bản.
Dictogloss summaries: Sinh viên tập trung vào những ý chính của văn bản gốc và làm việc với bạn trong cùng nhóm để tóm tắt những điểm chính của văn bản.
Scrambled sentence dictogloss: Giáo viên trộn các câu trong văn bản trước khi cung cấp cho sinh viên và sinh viên phải xây dựng lại những gì họ nghe trước và sau đó xếp các câu theo một trật tự logic.
Elaboration dictogloss: Sinh viên không chỉ xây dựng lại mà còn cải thiện văn bản. Sau khi ghi chép, sinh viên tái tạo lại văn bản và sau đó thêm các chi tiết. Ví dụ, giáo viên đọc: "Hôm nay, nhiều học sinh sử dụng xe đạp." Các sinh viên có thể thêm: "Ngày nay, nhiều sinh viên đại học ở Hà Nội sử dụng xe đạp." Hoặc "Hôm nay, rất nhiều sinh viên sử dụng xe đạp để đi học. Điều này làm giảm ô nhiễm không khí. "(Jacob and Small, 2003, p.12)
Dictogloss opinion: Sinh viên đưa ra ý kiến cá nhân của họ trên ý tưởng của tác giả sau khi xây dựng lại văn bản.
Picture dictation: Có thể thực hiện bằng cách hoàn thành một sơ đồ hoặc bản vẽ. Sau đó, các sinh viên so sánh bản vẽ của họ với các bạn và với bản gốc.

5. Học tập tương tác

Giáo viên thường được đào tạo chuyên sâu về cách tổ chức và sử dụng các tài liệu và chương trình giảng dạy, và với cách tương tác với sinh viên. Tuy nhiên, không phải lúc nào giáo viên cũng dành đủ suy nghĩ hoặc sự chú ý về cách chúng ta có thể tổ chức lớp học để sinh viên có thể tương tác tối ưu với nhau. Tương tác của sinh viên thường trở thành một khía cạnh bị bỏ quên trong hoạt động hướng dẫn của giáo viên. Đơn giản chỉ cần đặt mọi người trong một căn phòng, ngồi cùng nhau và nói với họ rằng họ là một nhóm không có nghĩa là họ sẽ hợp tác hiệu quả. Hợp tác thực sự có nghĩa là làm việc cùng nhau để đạt được mục tiêu chung. Trong tình huống hợp tác, các cá nhân sẽ tìm kiếm kết quả có lợi cho không chỉ bản thân họ, mà tất cả các thành

viên của nhóm. Học tập tương tác liên quan đến việc sử dụng hướng dẫn của các nhóm nhỏ để sinh viên làm việc cùng nhau để tối đa hóa bản thân và học tập lẫn nhau.

Mô hình tương tác giữa các sinh viên tác động đến việc học tập, cảm xúc của họ đối với nhà trường, giáo viên và các sinh viên khác và lòng tự trọng của họ (Johnson & Johnson, 1994). Trong một môi trường cạnh tranh, các sinh viên làm việc với nhau để đạt được mục tiêu mà chỉ một vài sinh viên có thể đạt được. Trong một môi trường cá nhân, sinh viên tự làm việc để hoàn thành mục tiêu học tập không liên quan đến những người khác.

1. Johnson & Johnson, (1989) giải thích rằng để một nhóm hợp tác phát huy hết tiềm năng, khỏe mạnh và hiệu quả hơn các nỗ lực cạnh tranh hoặc cá nhân, một loạt các điều kiện cần phải có trong năng động: Sự phụ thuộc tích cực: giáo viên phải đặt ra một nhiệm vụ rõ ràng và mục tiêu nhóm để thấm nhuần cảm giác rằng nhóm thành công hoặc thất bại cùng nhau. Thành công phụ thuộc vào từng thành viên được kết nối với nhóm.

2. Trách nhiệm cá nhân và nhóm: mỗi thành viên phải chịu trách nhiệm đóng góp phần của mình trong công việc cần thiết để hoàn thành mục tiêu của nhóm. Các sinh viên cá nhân cần hỗ trợ và khuyến khích nhiều hơn được hỗ trợ. Sinh viên học cùng nhau để sau đó họ có thể thực hiện cao hơn với tư cách cá nhân.

3. Tương tác trực diện thúc đẩy: văn hóa nhóm khuyến khích và giúp đỡ được chính thức thiết lập. Sinh viên sẽ giúp đỡ và khuyến khích lẫn nhau và chia sẻ tài nguyên. Điều này bao gồm giải thích bằng miệng cách giải quyết vấn đề, dạy một kiến thức cho người khác, kiểm tra sự hiểu biết, thảo luận khái niệm và kết nối hiện tại với học tập trong quá khứ. Làm như vậy thúc đẩy các nhóm học tập để trở thành cả hệ thống hỗ trợ học tập và cá nhân.

4. Kỹ năng giao tiếp và nhóm nhỏ: giáo viên phải dạy kỹ năng làm việc nhóm một cách có mục đích và chính xác như họ làm các kỹ năng học tập. Sinh viên tham gia đồng thời vào công việc nhiệm vụ tập trung vào học tập và làm việc theo nhóm liên cá nhân. Thành viên nhóm phải biết cách thức và thời điểm thể hiện khả năng lãnh đạo, đưa ra quyết định, giao tiếp rõ ràng và trì hoãn xung đột nhóm tiềm năng.

5. Xử lý nhóm: các thành viên trong nhóm thảo luận về việc họ đạt được mục tiêu tốt như thế nào và duy trì các mối quan hệ làm việc hiệu quả. Các nhóm cần mô tả những hành động của thành viên là hữu ích và không có ích và đưa ra quyết định về những hành vi tiếp tục hoặc thay đổi. Vòng phản hồi này có thể giúp đảm bảo thành công nhóm tiếp tục. Dictogloss là một hoạt

động kết hợp tự nhiên các yếu tố của học tập hợp tác được liệt kê ở trên. Grabe & Stoller, (1997: 8) giải thích: Học tập hợp tác xã đòi hỏi học sinh phải làm việc cùng nhau (thường là trong các nhóm nhỏ từ bốn đến sáu) để tìm hiểu thông tin và thực hiện một loạt các nhiệm vụ. Mục đích là để thúc đẩy hỗ trợ nhóm ngang hàng và hướng dẫn đồng đẳng (xem lý thuyết học tập của Vygotskian) thực hiện thành công một hoạt động dictogloss bao gồm tất cả các tính năng trên và hơn thế nữa. Học sinh thường làm việc theo nhóm ba hoặc bốn người, truyền tải và tìm hiểu thông tin mới trong khi tham gia vào một nhiệm vụ. Ngoài ra, hỗ trợ và chỉ dẫn ngang hàng, hoặc giàn giáo (Bruner, 1978), là thành phần quan trọng của dictogloss. Các lý thuyết văn hóa xã hội nhấn mạnh bản chất xã hội của việc dạy học thông qua hoạt động chung. Xây dựng dựa trên công việc của nhà tâm lý học Nga L.S. Vygotsky, các nhà nghiên cứu như Bruner (ibid.) Mô tả rằng trẻ em học các kỹ năng bằng cách tham gia vào các hoạt động xác thực với nhiều đồng nghiệp có khả năng tham gia và hỗ trợ người học mới làm quen ở mức độ phức tạp hơn so với chính mình . Người mới sau đó có thể nội tâm hóa cách suy nghĩ và vấn đề cần phải giải quyết vấn đề học tập để cuối cùng họ có thể tự mình thành công trong các nhiệm vụ (Ellis, 2003; Nunan, 2004; Nassaji & Fotos, 2011).

6. Đề xuất

Trong thực tế, có hàng ngàn sinh viên không chuyên ở Việt Nam vẫn đang vật lộn để tìm cách học tiếng Anh. Nhiều người trong số họ cố gắng học tiếng Anh hằng ngày, nhưng không thể nhớ và áp dụng các quy định khi nói tiếng Anh. Một số lượng lớn các giáo viên tiếng Anh cũng không được cập nhật các phương pháp giảng dạy mới, vì vậy họ có xu hướng dạy tiếng Anh bằng phương pháp truyền thống. Đó là lý do tại sao nhà nghiên cứu hy vọng rằng các kết quả của nghiên cứu này sẽ có lợi cho các nhà giáo dục trong việc tăng cường năng lực ngữ pháp của người học. Giáo viên cần nhận thức được rằng Dictogloss có tính khả thi và phù hợp cho việc giảng dạy tiếng Anh thông qua việc thiết kế và thực hiện các nhiệm vụ. Sau đây là một số đề xuất nhằm thực hiện dictogloss tốt hơn.

Thứ nhất, mặc dù nhận được phản hồi tích cực từ các sinh viên, dictogloss vẫn khuyến cáo không nên được sử dụng quá nhiều trong toàn bộ khóa học. Điều này sẽ dễ dàng gây ra sự nhàm chán cho người học. Dictogloss chỉ được sử dụng như một kỹ thuật thay thế để dạy ngoại ngữ. Việc sử dụng dictogloss hay không phụ thuộc nhiều vào các đặc điểm của khóa học, các văn bản sách và các tài liệu có sẵn, và sinh viên. Hơn nữa, dictogloss được đánh giá là khá phức tạp và khó khăn để được tiến hành (Dunn, A, 1993). Vì vậy, khi các giáo viên quyết định sử dụng dictogloss, cần đảm bảo hiểu sâu sắc các kỹ thuật trước khi sử dụng vào các bài học. Ngoài ra,

tất cả các tài liệu cần được chuẩn bị tốt từ trước; nếu không thì giáo viên sẽ dễ dàng thất bại trong các bài giảng.

Thứ hai, áp dụng dictoloss vào những bài học sẽ tốn thời gian nếu các kỹ năng chuẩn bị cho sinh viên bị bỏ qua. Việc chuẩn bị này bao gồm kĩ năng ghi chép, kỹ năng nghe, và làm việc nhóm để sinh viên có thể sẵn sàng. Nếu có thể, những kỹ năng cần phải được xây dựng dần dần trong các khóa học trước đó. Từ vựng nên được giao cho sinh viên với phát âm rõ ràng. Và từ vựng phải được đọc to lặp đi lặp lại một vài lần và giải thích cách sử dụng trong ngữ cảnh để đảm bảo tất cả sinh viên có thể thụ đắc một cách tự nhiên.

Hơn nữa, kích thước của các lớp học phải đủ nhỏ để các giáo viên có nhiều thời gian hơn để quan tâm tới tất cả các nhóm. Bằng cách đó, giáo viên cũng có thể kiểm tra được nhiều đoạn văn bản nhóm xây dựng lại. Mỗi nhóm nên bao gồm không quá năm sinh viên với nhiều trình độ khác nhau để họ có thể giúp đỡ lẫn nhau. Sự tham gia bình đẳng của các thành viên nhóm nên được đánh giá.

Về việc lựa chọn văn bản, yêu cầu đầu tiên là độ dài của văn bản. Các văn bản cần đủ ngắn (điều này phụ thuộc vào mức độ của sinh viên) với vốn từ vựng thích hợp. Quan trọng hơn, các đặc điểm ngữ pháp mục tiêu cần dễ dàng nhận thấy trong các văn bản. Thứ hai là các văn bản chính tả cũng nên được lựa chọn từ dễ đến phức tạp hơn. Vì vậy, ngay từ đầu, giáo viên cần đánh giá mức độ của sinh viên và sau đó điều chỉnh các văn bản theo năng lực sinh viên. Bên cạnh đó, sự thú vị của chủ đề cũng có ảnh hưởng lớn, vì vậy giáo viên cần chú ý khi chọn chủ đề.

Cuối cùng, trong giai đoạn này, tác giả nghiên cứu phát hiện ra rằng sự thay đổi liên tục của các biến thể dictogloss theo nội dung bài học giúp tránh nhự đơn điệu nhàm chán. Một số biến thể làm cho người học chủ động hơn trong các lớp học như as student-controlled dictation, picture dictation or student-student dictation. Ghi chép chính tả theo video cũng là một ý tưởng hay.

Kết luận

Dictogloss là một công cụ thể hiện một loạt các nguyên tắc học ngôn ngữ trong cả hai lĩnh vực tình cảm và nhận thức. Tương tác nhóm tích cực và sự phụ thuộc lẫn nhau có thể có tác động đến thái độ của sinh viên đối với việc học tập cùng nhau để đạt được một mục tiêu chung. Nó có thể tạo bối cảnh cho một hình thức học tập tích cực hơn bằng cách khuyến khích sinh viên giao tiếp và cộng tác để hoàn thành thành công hoạt động do đó mang lại cho họ cảm giác thành tích và

quyền tự trị. Cách duy nhất để thực hiện nhiệm vụ là sử dụng ngôn ngữ đích. Người học không có lựa chọn nào khác ngoài giao tiếp bằng tiếng Anh để họ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Điều này mang đến cho dictogloss, một hoạt động đầy thách thức và bổ ích, có khả năng nâng cao sự làm việc nghiêm túc các sinh viên và thái độ đối với việc sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong lớp học. Quan trọng nhất, theo phản hồi khảo sát, đại đa số sinh viên báo cáo rằng hộ trở nên hứng thú hơn với việc tham gia vào việc học tập môn học từ trước đến nay bị cho là rất khó. Họ hợp tác với các sinh viên khác để đạt được một mục tiêu chung, và nhận được rất nhiều sự hài lòng khi thực hiện hoạt động này.

Cuối cùng, nếu được người hướng dẫn giới thiệu và sử dụng một cách hiệu quả, dictogloss có thể đóng vai trò là yếu tố thúc đẩy sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập tích cực có ý nghĩa, cuối cùng có thể giúp họ trở thành thành viên tích cực và hợp tác hơn trong cộng đồng học tập trong lớp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phùng Thị Mơ- Sử dụng kỹ thuật Dictogloss để nâng cao hiệu quả học nghe hiểu cho học sinh lớp 8, Luận văn Thạc sỹ năm 2014, Mã 60140111

2. ThS. Nguyễn Thị Hằng, Tăng cường hiệu quả dạy và học ngữ pháp tiếng Anh bằng phương pháp Dictogloss

3. Dunn, A. (1993). Dictogloss - When the Words Get in the Way. *TESOL in Context*, *3*(2), 21-23. Retrieved

4. Francis J. Noonan III. (2004). Teaching ESL Students to "Notice" Grammar. *The Internet TESL Journal*. 10 (*7*). Retrieved January 25 from http://iteslj.org/Techniques/Noonan-Noticing.html

5. Gao, C. Z. (2001). Second language learning and the teaching of grammar. *Education, 2,* 326-336.

6. Harmer, J. (2001). *The Practice of English Language (3rd ed.)*. London: Longman

7. Jacobs, G & Small, J. (2003). Combining Dictogloss and Cooperative Learning to Promote Language Learning. *The reading Matrix*, *3* (1), 1-15.

8. Mc Bride, R & Schostak, J. (1989). *Action research*. Retrieved on March 30, 2013 from http://www.enquirylearning.net/ELU/Issues/Research/Res1Ch4.html

9. Wajnryb, Ruth (1990). Grammar dictation. Oxford: Oxford University Press.